

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2017/HSST
Ngày: 04-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm
2. Bà Nguyễn Kim Lý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Võ Thành Đ, sinh năm 1993 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1991 nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; ngày 10/3/2017, bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, ngày 26/4/2017 được hủy biện pháp tạm giam và được tại ngoại cho đến nay. (bị cáo có mặt).

2. Ngô Quan T, sinh năm 1983 tại An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp L, xã A, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Ngô Văn B và bà Trần Thị X; vợ Tôn Thị T, bị cáo có 01 con sinh năm 2008; bị cáo có 07 anh em, lớn nhất sinh năm 1975 nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; ngày 10/3/2017, bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình

Dương, ngày 16/5/2017 được hủy biện pháp tạm giam và được tại ngoại cho đến nay. (bị cáo có mặt).

3. Trần Văn T, sinh năm 1986 tại Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Ấp L, xã A, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Kim H; vợ Võ Thị H, bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1979 nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; ngày 10/3/2017, bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, ngày 16/5/2017 được hủy biện pháp tạm giam và được tại ngoại cho đến nay. (bị cáo có mặt).

4. Đỗ Thanh P, sinh năm 1974 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã A T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Đỗ Thị M; bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1959 nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; ngày 10/3/2017, bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, ngày 26/4/2017 được hủy biện pháp tạm giam và được tại ngoại cho đến nay. (bị cáo có mặt).

5. Đỗ Thái P, sinh năm 1996 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã A, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đỗ Văn H và bà Phan Thị P; bị cáo có 04 anh em, lớn nhất là bị cáo nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay. (bị cáo có mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 23 giờ ngày 10/3/2017, tại nhà trọ Bảy Hoàng thuộc ấp L, xã A, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Công an xã A bắt quả tang Võ Thành Đ, Trần Văn T, Ngô Quan T và Đỗ Thanh P đang tham gia đánh tài xỉu thắng thua bằng tiền nên tiến hành thu giữ tang vật: Số tiền trên chiếu bạc: 2.268.000 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng); 01 (một) đĩa bằng sành bị vỡ làm đôi; 02 (hai) hột xí ngầu bằng nhựa; 01 (một) nắp nhựa quần băng keo đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1134 màu đen, có sim số 01267323639; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đen, có sim số 01634435046; thu giữ của Võ Thành Đ số tiền 6.520.000 đồng (sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Võ Thành Đ, Trần Văn T, Ngô Quan T, Đỗ Thanh P và Đỗ Thái P khai nhận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/3/2017, Ngô Quan T và Trần Văn T đang ở tại phòng trọ của Tiên tại nhà trọ Bảy Hoàng thuộc ấp L, xã A, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì Võ Thành Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đen, có

sim số 01634435046 gọi vào điện thoại di động hiệu Nokia 1134 màu đen, có sim số 01267323639 của T hỏi “có chơi tài xỉu không”, T nói “cứ đến đi có người thì chơi”. Sau đó, Đ đến phòng trọ của T và cả ba cùng bàn bạc thống nhất chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi về phòng trọ của mình tại nhà trọ Tám Oanh, kế bên nhà trọ Bảy Hoàng lấy một bộ tài xỉu gồm: 01 đĩa bằng sành, 03 hột xí ngầu bằng nhựa, 01 nắp nhựa và cùng với Đ, T đi ra bàn ghế đá phía sau nhà trọ Bảy Hoàng. Lúc này, Đỗ Thanh P đi ngang qua thấy T, Đ và T đang chuẩn bị chơi tài xỉu nên vào tham gia chơi cùng.

Khi bắt đầu chơi tài xỉu, T làm cái quy định mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng, còn T, Đ và P tham gia đặt. Khoảng 30 phút sau, T thua hết số tiền 200.000 đồng nên không làm cái nữa. Thấy vậy, T vào làm cái và quy định mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Lúc này, Đỗ Thái P đi ngang qua thấy cả nhóm đang chơi tài xỉu nên cũng vào tham gia đặt. Đến 23 giờ cùng ngày, khi nghe tiếng xe mô tô chạy đến, P cầm trên tay 45.000 đồng bỏ chạy, P vừa lấy bộ tài xỉu ném xuống đất thì bị Công an xã A T đến bắt giữ T, Đ, T và P cùng tang vật. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền. Ngày 12/3/2017, Đỗ Thái P đến Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát đầu thú, giao nộp số tiền 45.000 đồng và được tại ngoại điều tra.

Cách thức chơi đánh tài xỉu và quy định thắng thua như sau: Bên tay trái người làm cái là “xiu”, bên tay phải người làm cái là “tài”, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Người làm cái bỏ 03 hột xí ngầu vào đĩa, dùng nắp đập lại và lắc một cái. Sau khi lắc xong, người chơi đặt tiền vào bên “tài” hoặc bên “xiu”, rồi người làm cái mở nắp ra và tính điểm bằng cách cộng mặt trên cùng của 3 hột xí ngầu lại, từ 3 điểm đến 10 điểm là “xiu”, từ 11 điểm đến 18 điểm là “tài”. Căn cứ vào số điểm tính được, nếu người chơi thắng thì người làm cái chung tiền bằng số tiền đặt, còn người chơi thua thì người làm cái lấy hết số tiền đã đặt, tỉ lệ đặt cược là 1 : 1.

Số tiền mang các bị cáo mang theo dùng để đánh bạc và thắng thua như sau:

Võ Thành Đ mang theo 6.720.000 đồng (sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), lấy ra 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đến khi bị bắt thua 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), bị thu giữ trên tay 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Số tiền 6.520.000 đồng (sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ trên người. Đ khai nhận khi nào chơi thua hết 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) sẽ lấy thêm 3.520.000 đồng (ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) ra chơi tiếp, còn lại 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) là tiền đưa cho gia đình, không dùng để đánh bạc;

Ngô Quan T mang theo 708.000 đồng (bảy trăm lẻ tám nghìn đồng) dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt thắng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và bị thu giữ 1.708.000 đồng (một triệu bảy trăm lẻ tám nghìn đồng);

Trần Văn T mang theo 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt thắng 210.000 đồng (hai trăm mười nghìn đồng) và bị thu giữ 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng);

Đỗ Thanh P mang theo 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt thua hết 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

- Đỗ Thái P mang theo 445.000 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt thua 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và bị thu giữ 45.000 đồng (bốn mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 84/QĐ-KSĐT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Võ Thành Đ, Trần Văn T, Ngô Quan T, Đỗ Thanh P và Đỗ Thái P về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm kết tội các bị cáo theo tội danh, điều khoản như cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 và Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Võ Thành Đ số tiền từ 15.000.000 đến 17.000.000 đồng;

Bị cáo Ngô Quan T số tiền từ 13.000.000 đến 15.000.000 đồng;

Bị cáo Trần Văn T số tiền từ 13.000.000 đến 15.000.000 đồng;

Bị cáo Đỗ Thanh P số tiền từ 10.000.000 đến 12.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 30 và Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đỗ Thái P số tiền từ 10.000.000 đến 12.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.833.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đen của Võ Thành Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 màu đen của Trần Văn T;

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa băng sành bị vỡ làm đôi, 02 hột xí ngầu bằng nhựa, 01 nắp nhựa quần băng keo đen và 02 sim điện thoại số 01634435046, số 01267323639 là phương tiện phạm tội;

Quản thủ thi hành án số tiền: 3.000.000 đồng.

- Các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến cũng như không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố, điều khoản áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng của Viện Kiểm sát. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thành Đ. Trần Văn T, Ngô Quan T, Đỗ Thanh P và Đỗ Thái P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở khẳng định: Từ khoảng 20 giờ đến 23 giờ ngày 10/3/2017 tại khu vực ấp L, xã A, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương các bị cáo Võ Thành Đ, Trần Văn T, Ngô Quan T, Đỗ Thanh P và Đỗ Thái P có hành vi đánh tài xỉu thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.833.000 đồng (năm triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình sử dụng 01 đĩa bằng sành, 03 hột xí ngầu, 01 nắp nhựa với hình thức đánh bạc thắng thua bằng tiền. Hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Như vậy, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình, công việc của cá nhân và hoạt động bình thường của địa bàn nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có nghề nghiệp ổn định nhưng vì lòng tham, muốn có tiền nhanh chóng, không phải hao tốn sức lao động, các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người cung cấp bộ tài xỉu gồm 01 đĩa bằng sành, 03 hột xí ngầu; 01 nắp nhựa, các bị cáo còn lại tích cực tham gia đánh bạc nên sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo P sau khi lần trốn đã tự nguyện ra đầu thú tại cơ quan điều tra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.833.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đen của Võ Thành Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 màu đen của Trần Văn T là phương tiện phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa băng sành bị vỡ làm đôi, 02 hột xí ngầu bằng nhựa, 01 nắp nhựa quần băng keo đen và 02 sim điện thoại số 01634435046, số 01267323639 là phương tiện phạm tội;

- Quản thủ thi hành án số tiền: 3.000.000 đồng.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Thành Đ, Trần Văn T, Ngô Quan T, Đỗ Thanh P và Đỗ Thái P phạm tội “đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Võ Thành Đ số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng

Bị cáo Trần Văn T số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Bị cáo Ngô Quan T số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Bị cáo Đỗ Thanh P số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 30 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Thái P số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực thi hành nếu người phải thi hành án chưa nộp số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.833.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046035 tại Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đen của Võ Thành Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 màu đen của Trần Văn T là phương tiện phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa băng sành bị vỡ làm đôi, 02 hột xí ngầu bằng nhựa, 01 nắp nhựa quần băng keo đen và 02 sim điện thoại số 01634435046, số 01267323639 là phương tiện phạm tội;

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2017)

- Quản thủ thi hành án số tiền: 3.000.000 (ba triệu) đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046035 tại Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Đội CSTHAHS-HTTP CA thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lại Thị Ngọc Bích